TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HSPT
Ngày 13/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 09/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

* Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Thu T,** sinh ngày 15 tháng 8 năm 1976 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T(đã chết) và bà Bùi Thị C (đã chết); có chồng là ông Huỳnh Văn H và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: - Ngày 29/9/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*" (bản án số 40/2008/HSST), đã được xóa án tích;

- Ngày 13/11/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 tháng tù về tội "*Đánh bạc*" (bản án số 53/2013/HSST), ngày 25/02/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm, xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng (bản án số 16/2014/HSPT), đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 29/6/2022 tại nhà Nguyễn Thị Thu T, các bị cáo Lê Thị S1, Lê Thị Tú S2, Huỳnh Thị Thanh T1 và bị cáo T cùng nhau đánh bạc với hình thức chơi bài tiến lên được thua bằng tiền tại phòng bếp nhà bị cáo T, trên sàn có trải một tấm thảm và có sẵn 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ do T chuẩn bị.

Hình thức chơi, mỗi người bỏ ra thảm 500.000đ để chơi (nếu không có tiền thì ghi nợ hoặc bỏ ít hơn). Quân bài được chia đều cho 04 người, mỗi người 13 quân, người thắng nhất được người thua cuối chung số tiền 30.000 đồng, người thắng nhì được người thua ba chung 20.000 đồng, nếu ai có khạp (03 quân bài đồng chất lớn nhất) thì ba người còn lại chung mỗi người 10.000 đồng, nếu ai có tứ quý chặt 2 (heo) đen được ba người còn lại chung mỗi người 20.000 đồng, tứ quý chặt 2 (heo) đỏ thì được ba người còn lại chung mỗi người 30.000 đồng, ai ăn trắng thì mọi người còn lại chung 30.000 đồng. Trong quá trình chơi, người nào có khạp tú quý thắng nhiều tiền thì bỏ 10.000 đồng vào ca nhựa để mua đồ ăn vặt.

Ban đầu Nguyễn Thị Thu T, Lê Thị Tú S2, Huỳnh Thị Thanh T1, Lê Thị S1 cùng nhau đánh bạc, được hai ván thì Trịnh Thị Thu T2 đến, Thảo thay vị trí của Trang.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày các bị cáo bị Công an bắt quả tang thu giữ tang vật gồm:

- Tiền Việt nam đồng là 16.850.000 đồng;

- 01 túi xách da màu đỏ; 01 túi xách da màu đen; 01 túi xách vải màu nâu - xanh đỏ; 01 ca nhựa màu trắng; 01 chiếc thảm bằng vải có 01 mặt màu nâu; 02 bộ bài tú lơ khơ.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Thị Thu T không bỏ tiền trực tiếp để đánh bạc, thua 80.000 đồng và nghỉ chơi trước khi bị bắt. Trịnh Thị Thu T2 có 10.030.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt có số tiền trên chiếu bạc 180.000 đồng và trong túi xách 9.930.000 đồng, thắng 80.000 đồng. Lê Thị Tú S2 có 850.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt Tú S2 thua hết số tiền mang theo. Huỳnh Thị Thanh T1 có 2.300.000 đồng, khi bị bắt có số tiền trên chiếu bạc 580.000 đồng và trong túi xách 1.830.000 đồng, T1 thắng 110.000 đồng. Lê Thị S1 có 3.670.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt có số tiền trên chiếu bạc 180.000 đồng và trong túi xách 4.110.000 đồng, S1 thắng 620.000 đồng.

Trong quá trình đánh bạc, T thua 80.000 đồng nhưng chưa chung, bị cáo T đã nộp lại số tiền này, số tiền trong ca nhựa là 40.000 đồng.

- Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 45/2022/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác và vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 30/12/2022 bị cáo Nguyễn Thị Thu T kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2022, tại nhà của Nguyễn Thị Thu T thuộc Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Lê Thị Tú S2, Trịnh Thị Thu T2, Huỳnh Thị Thanh T1 và Lê Thị S1 đã cùng tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.930.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy bị cáo có quyền được thay đổi kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của bị cáo và khi lượng hình đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo đóng vai trò chính, tham gia chơi hai ván bài và là người chuẩn bị, cung cấp công cụ, phương tiện như bài, thảm, ca nhựa để các bị cáo khác đánh bạc trái phép tại nhà của mình. Về nhân thân, bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về cùng một tội danh "*Đánh bạc*" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lần này. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thì mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền đánh bạc và tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ mới bao gồm: Đơn xác nhận của chính

quyền địa phương về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng bị tai nạn giao thông, không còn khả năng lao động được, bị cáo là lao động chính và bị cáo đã hoàn thành xong nghĩa vụ đóng án phí mà Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 7 (Bảy) tháng tù về tội "*Đánh bạc*", thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- CQCSĐT thị xã A;
- VKS thị xã A;
- TAND thị xã A(2);
- Chi cục THADS thị xã A;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Đỗ Văn Hiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Hiên